

Bản án số: 27/2021/HS-PT
Ngày 22 - 01 - 2021

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/HS-PT
Ngày 22 - 01 - 2021

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đình Trung;

Ông Bùi Xuân Trọng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Ngọc Tân - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 953/2020/TLPT-HS ngày 02/11/2020 do có kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Quốc T và Hoàng Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HSST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

* Các bi cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Quốc T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1968 tại Hà Nội;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm 2 Cô, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quốc V và con bà: Nguyễn Thị L (đều đã chết); vợ thứ nhất: Cao Thị N (đã ly hôn); vợ thứ hai: Phạm Thị Hồng B (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự:

- Ngày 28/5/1991 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản của công dân”, 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, hình phạt chung cho cả 02 tội là 24 tháng tù tại Bản án số 37/HSST.

- Ngày 23/6/1993 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 47/HSST.

- Ngày 28/4/1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú (nay là tỉnh Phú Thọ) xử

phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” tại Bản án số 53.

- Ngày 09/8/2002 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 năm tù về tội “Chứa mại dâm” tại Bản án số 574.

- Ngày 20/7/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 770; ngày 10/3/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2019 đến nay, có mặt.

2. Hoàng Thị H; tên gọi khác: Không; sinh năm 1996, tại tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; chỗ ở khi phạm tội: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Đình H1 và con bà: Lê Thị L1; có chồng: Luyện Đức A (ly thân), có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2019 đến nay, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T:* Ông Nguyễn Đình S, Luật sư Văn phòng Luật sư Quyết T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị H:* Bà Thiệu Thị Thanh H2, Luật sư Văn phòng Luật sư Hà T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 18/6/2019, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên nhận được tin báo tại nhà nghỉ Linh Ly, thuộc tổ 20 phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên có đối tượng liên quan đến hoạt động ma túy. Kiểm tra tại tầng 1 nhà nghỉ Linh Ly phát hiện Hoàng Thị H, đang cầm 01 túi xách, kiểm tra túi xách thu giữ 03 gói nilon màu trắng được quấn băng dính màu đen, trong các gói đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nilon màu xanh quấn băng dính đen trong có 01 gói nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 66,495 gam; 01 gói nilon màu trắng chứa 14 viên nén màu hồng, 01 gói nilon màu xanh trong chứa 200 viên nén màu hồng có khối lượng 21,982 gam và 02 viên nén màu xanh khối lượng 0,197 gam. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu bạc và số tiền 110.000đ (một trăm mười nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Thị H; Theo Hòa khai toàn bộ số chất tinh thể màu trắng, viên nén bị thu giữ trong túi xách nêu trên là của Nguyễn Quốc T, sinh năm 1968, trú tại: Xóm 2 C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Hiện T

đang ở phòng 208 nhà nghỉ Linh Ly. Tổ công tác tiến hành kiểm tra Phòng 208 nhà nghỉ Linh Ly, trong phòng có Nguyễn Quốc T và Nguyễn Ngọc H3, kiểm tra thu giữ của T 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng có lắp số thuê bao 0963.179.082; ngoài ra còn thu giữ 01 bình nhựa bằng chai Lavie bên trong có cắm ống hút.

Khám xét khẩn cấp nơi thuê trọ của Hoàng Thị H tại thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội, thu giữ 01 túi nilon màu trắng trong có chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,455 gam dưới gầm bàn học sinh cạnh đầu giường (niêm phong bì ký hiệu K), 01 cân điện tử màu trắng, 06 túi nilon màu trắng có kích thước 6cm x 9cm.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội, thu giữ 100 túi nilon màu trắng có kích thước (6 x 9)cm, 01 cân điện tử nhãn hiệu MING HENG POCKET.

Tại Kết luận giám định số 963 ngày 27/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận đối với chất tinh thể màu trắng, viên nén đã thu giữ tại túi xách và nơi ở của Hoàng Thị H như sau:

- Toàn bộ số chất tinh thể màu trắng thu giữ trong túi xách của Hoàng Thị H là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 66,495gam.

- Toàn bộ số viên nén màu hồng thu giữ trong túi xách của Hoàng Thị H là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 21,982 gam; 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,197 gam là ma túy loại Methamphetamine.

- Toàn bộ số chất tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Hoàng Thị H là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,455 gam.

Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen số thuê bao 0963.179.082 thu giữ của T; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu bạc của T: Truy cập ứng dụng Zalo có các thông tin, tên Zalo: Nguyễn Quốc T, ngày sinh 22/02/1968, số điện thoại đăng ký Zalo 0967.725.893 trong có các tin nhắn, cuộc gọi, tin nhắn zalo liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

Mở niêm phong 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng số thuê bao 0962.608.724 thu giữ của H: Tin nhắn đến: 13:53 ngày 18/6/2019, số thuê bao 0963.179.082 gửi đến với nội dung: Vao nha nghi nao do, Nha nghi linh ly sau wincom, Phong 208. Cuộc gọi đến: Từ số thuê bao 0963.179.082 gọi đến lúc 14:46 ngày 18/6/2019 thời lượng 10 giây. Cuộc gọi đi: Gọi đến số thuê bao 0963.179.082 lúc 14:36 ngày 18/6/2019 thời lượng 48 giây.

Trong ứng dụng Zalo, phần tin nhắn, từ tài khoản lưu tên “Lão Già”. Tin nhắn đến hồi: 23:30 ngày 14/6/2019: Lấy cả hai; hồi 23:21 ngày 14/6/2019: Lấy một cái trắng; và một túi OK; hồi 04:57 ngày 15/6/2019: Bo túi ke; 04:58 ngày 15/6/2019: Ra anh gọi video; để cho khách xem; 09:42 ngày 17/6/2019: Vậy thì qua phòng cầm hết

đá và ngựa về phòng đi để lát nữa đưa cho khách.

Tin nhắn đi: 23h20 ngày 14/6/2019: Lấy mỗi túi màu trắng này thôi hả ck: Hay lấy tất cả; lấy như thế này hả; 23:21 ngày 14/6/2019: Lấy túi trắng này thôi chứ??

Tại cơ quan điều tra Hoàng Thị H khai nhận như sau: Hoàng Thị H và Nguyễn Quốc T chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng tháng 5/2019 tại nơi thuê trọ của H ở thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Khoảng 12 giờ ngày 18/6/2019, T bảo H thuê xe taxi đi từ huyện Đ, thành phố Hà Nội đến thành phố T để bán ma túy. Hòa gọi điện thuê taxi. Trên đường đi T đưa cho H 01 hộp giấy bên trong có 03 gói nilon màu trắng trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nilon màu xanh trong chứa chất tinh thể màu trắng là Ketamine; 01 gói nilon màu trắng chứa 14 viên nén màu hồng, 01 gói nilon màu xanh trong chứa 200 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh là Methamphetamine, H nhận rồi cất vào túi xách của mình. Khi đi đến khu vực trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, T bảo H thuê nhà nghỉ để chờ, khi nào T điện thoại thông báo địa điểm thì H mang ma túy đến để T bán cho khách. Sau đó T bỏ đi, còn H thuê một nhà nghỉ tại khu vực thành phố T (không rõ tên địa chỉ). Đến khoảng 15h cùng ngày, T nhắn tin bảo H mang ma túy đến phòng 208 nhà nghỉ Linh Ly, thuộc tổ 20 phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để T bán. Khi H vừa mang số ma túy nêu trên đến khu vực tầng 1 nhà nghỉ Linh Ly thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Còn số ma túy và cân điện tử khi khám xét thu giữ tại nơi ở trọ của H là của T.

Nguyễn Quốc T tại cơ quan điều tra ban đầu khai nhận: Giữa T và H có quen biết và có tình cảm với nhau khoảng 01 tháng trước khi bị bắt, trong thời gian đó T thường xuyên ngủ lại phòng trọ của H, giữa T và H không có mâu thuẫn gì. Toàn bộ số ma túy cơ quan Công an thu giữ trong túi xách của H và thu giữ tại nơi ở trọ của H là của T, do T mua của một đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe khách Mỹ Đình, thành phố Hà Nội với số tiền gần 20.000.000 đồng vào ngày 14/6/2019, sau đó Tuấn mang về cất giấu tại phòng trọ của H. Đến khoảng 12h ngày 18/6/2019 T, H đi taxi từ Đ, Hà Nội lên Thái Nguyên. Khi đi T có mang theo 01 hộp giấy trong chứa 03 gói nilon màu trắng, 01 gói nilon màu xanh trong chứa 01 gói nilon màu trắng đều chứa Ketamine, 01 túi nilon màu xanh trong chứa 202 viên hồng phiến (02 viên màu xanh, 200 viên màu hồng), 01 gói nilon màu xanh có chứa 14 viên nén màu hồng. Khi lên xe T để hộp giấy vào túi xách của H; đến khu vực trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, T xuống xe để gặp Nguyễn Ngọc H3 và bảo H tìm nhà nghỉ để nghỉ. Sau đó T và H3 tới phòng 208 nhà nghỉ Linh Ly để sử dụng ma túy và bàn bạc việc tiêu thụ số ma túy trên của T. T nhắn tin cho H mang ma túy tới Phòng 208 nhà nghỉ Linh Ly để T bán, T chưa kịp nhận ma túy từ H đưa thì bị bắt giữ. T quen biết H3 qua một người bạn; mục đích ngày 18/6/2019 lên Thái Nguyên để gặp H3 và trao đổi mua bán ma túy với H3, không có mâu thuẫn gì với H3. Số ma túy 0,455 gam ma túy loại Methamphetamine và cân điện tử thu giữ tại nơi thuê trọ của H tại thôn Đ, xã N,

huyện Đ, thành phố Hà Nội là của T mục đích để bán. 01 cân điện tử và 100 túi nilon thu giữ tại nhà ở của T tại xóm 2 C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội là của T sử dụng vào việc mua bán ma túy, quá trình khai báo T khai tự nguyện, không bị ai ép buộc đánh đập, T tự đọc biên bản công nhận là đúng. Sau đó, T thay đổi lời khai cho rằng số ma túy trong túi xách của H là của H3 do 04h sáng ngày 17/6/2019 H3 đến chơi và để quên tại nơi ở của H, ngày 18/6/2019 T lên Thái Nguyên chơi cầm lên cho H3, không thừa nhận số ma túy thu tại phòng trọ của H là của T, sau đó bị cáo T lại thay đổi lời khai cho rằng số ma túy đó là của H mua ở đâu bị cáo không biết.

Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc H3 không thừa nhận việc mua bán ma túy với T; anh H3 thừa nhận có cùng với Nguyễn Quốc T đến phòng 208 nhà nghỉ Linh Ly để sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Hoàng Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 19 năm tù và phạt tiền 10.000.000đ. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 17 năm tù và phạt bổ sung 7.000.000đ. Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/9/2020 bị cáo Nguyễn Quốc T có đơn kháng cáo, cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là không đúng, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại; ngày 15/9/2020 bị cáo Hoàng Thị H có đơn kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không đúng, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử đúng tội danh của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo H thay đổi nội dung kháng cáo thừa nhận hành vi phạm tội chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

** Các bị cáo trình bày:*

- Bị cáo T trình bày: Các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm quy kết bị cáo là không đúng, bị cáo bị oan; bị cáo không biết số ma túy thu giữ là của ai; quá trình điều tra bị cáo có yêu cầu được đối chất với những người làm chứng nhưng không được chấp nhận; lúc đầu bị cáo nhận tội là do bị cáo biết H bị bắt, cán bộ điều tra cho biết nếu bị cáo nhận tội sẽ cho H về, nên mong muốn cho H được về bị cáo đã khai nhận số ma túy đó là của mình. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

- Bị cáo H trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết; số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ trong túi xách bị cáo là của T đưa cho bị cáo cất giấu khi bị cáo và T đi lên Thái Nguyên nhằm mục đích để tiêu thụ ma túy. Toàn bộ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là tự nguyện, không bị ép buộc và đúng với sự thật.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ; Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng, căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa thì cấp sơ thẩm quy kết đối với các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật; các bị cáo không bị oan, với khối lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán là rất lớn, nên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có thêm tình tiết gì mới đáng kể để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày bào chữa:* Những đề nghị của bị cáo T đã nêu tại cấp sơ thẩm nhưng không được chấp nhận; tại cấp phúc thẩm bị cáo tiếp tục đề nghị nên mong Hội đồng xét xử xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm không có gì mới nên chỉ đề nghị Hội đồng xem xét lời đề nghị của bị cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

** Luật sư bào chữa cho bị cáo H:* Nhất trí với quan điểm quy kết của bản án sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo. Quá trình điều tra bị cáo H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn nhận tội, tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm có thể bị cáo bị tác động, áp lực do bị cáo bị lệ thuộc bị cáo T nên không dám khai ra đúng bản chất sự việc; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã nhận thức lại và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cũng như của bị cáo T. Hơn nữa, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, một mình mẹ đơn thân nuôi con còn nhỏ, bố bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù bị cáo T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo H thừa nhận số ma túy bị thu giữ là của bị cáo T đưa lên Thái Nguyên nhằm mục đích bán. Tuy nhiên, các bị cáo đều thừa nhận tất cả các lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, không bị đánh đập, ép cung, mớm cung, nhục hình. Theo đó, bị cáo H toàn bộ quá trình điều tra đã khai nhận: Hoàng Thị H có quan hệ như vợ chồng với Nguyễn Quốc T; khoảng 12 giờ ngày 18/6/2019, H cùng T đi Thái Nguyên chơi, khi đi T có đưa cho H 01 hộp giấy bên trong có chứa ma túy tổng hợp, bị cáo đã cho vào túi xách mang theo người đi lên Thái Nguyên cùng Nguyễn Quốc T để bán cho khách, khi đi đến trước cổng trường Đại học sư phạm Thái Nguyên, T xuống xe trước và bảo bị cáo tìm nhà nghỉ nào đó để nghỉ, khi nào T báo địa chỉ thì mang số ma túy đó đến cho T. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Quốc T nhắn bảo bị cáo lên phòng 208, nhà nghỉ Linh Ly, khi bị cáo vừa đến tầng 1 nhà nghỉ chưa kịp gặp T để giao ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ, thu giữ số ma túy trên và 03 chiếc điện thoại, trong đó có 02 chiếc điện thoại của

T, các vật chứng thu giữ khi khám xét tại chỗ ở của H và T; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H thừa nhận lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn đúng sự thật, khách quan, không bị ép buộc. Xét lời khai của bị cáo Hoàng Thị H thấy phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đã thu giữ số vật chứng là ma túy và điện thoại như bị cáo khai báo, phù hợp với tin nhắn trích xuất trong điện thoại của bị cáo. Đặc biệt là các tin nhắn trong tài khoản zalo của Nguyễn Quốc T và Hoàng Thị H thể hiện việc giao dịch, trao đổi việc mua bán ma túy. Thậm chí các bị cáo còn gửi hình ảnh ma túy để trao đổi với nhau. Do đó, có căn cứ khẳng định lời khai của bị cáo Hoàng Thị H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Quốc T, trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo khai báo không thống nhất; lúc đầu bị cáo nhận tội như lời khai của bị cáo H, sau đó bị cáo thay đổi lời khai cho rằng số ma túy bị thu giữ là của Hoàng Ngọc H3 để quên tại nhà bị cáo, bị cáo không biết đó là ma túy nên ngày 18/6/2019 bị cáo cùng H mang lên Thái Nguyên để trả lại cho ông H3; sau đó bị cáo lại thay đổi lời khai cho rằng số ma túy đó là của Hoàng Thị H mua ở đâu, bị cáo không biết. Tuy nhiên, như phân tích ở trên thấy rằng lời khai của bị cáo H tại cơ quan điều tra là có căn cứ, lời khai ban đầu của bị cáo Nguyễn Quốc T tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo H và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ để kết luận: Do có mục đích mua bán ma túy, ngày 18/6/2019 Nguyễn Quốc T, Hoàng Thị H mang ma túy từ Hà Nội lên thành phố Thái Nguyên mục đích để bán, khi các bị cáo đang ở tại nhà nghỉ Linh Ly chưa kịp giao ma túy thì bị bắt giữ. Hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; cấp sơ thẩm xét xử, quy kết các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây nguy hại lớn cho xã hội và con người, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Căn cứ Kết luận giám định thì tổng khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 66,495gam Ketamine và 22,652gam Methamphetamine nên cấp sơ thẩm quy kết, xét xử các bị cáo theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy: Như đã phân tích ở trên thì các bị cáo không bị oan; khi xét xử sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội đã phân hóa đúng vai trò của bị cáo, đã xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đặc biệt, bị cáo Nguyễn Quốc T có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử, trong đó đã có lần xét xử về tội phạm ma túy, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, quá trình điều tra và tại các phiên tòa khai báo thiếu thành khẩn nên bị cáo T không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào, nên cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T 19 năm tù là có căn cứ; tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới đáng kể làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên không có căn cứ để giảm hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại

Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo T là có căn cứ.

Đối với bị cáo Hoàng Thị H, quá trình điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra sớm điều tra, kết thúc vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo chưa thành khẩn, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải nên đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình và của bị cáo T; bị cáo phạm tội với với trò đồng phạm, giúp sức cho bị cáo T; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra xét xử; có hoàn cảnh khó khăn một mình mẹ đơn thân nuôi con còn nhỏ, chồng ly hôn, bố bị cáo bị bệnh hiểm nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[4] Do kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo H được chấp nhận kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HSST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 19 (mười chín) năm tù và phạt bổ sung 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019.

Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 16 (mười sáu) năm tù và phạt tiền 7.000.000đ sung quỹ Nhà nước về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 32/2020/HSST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS cấp cao Hà Nội;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại Tạm giam tỉnh Thái Nguyên;
- Toà án ND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp TP Hà Nội, tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HSVA; HCTP.

Thái Duy Nhiệm